TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 358/2023/HS-PT
Ngày: 12-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán Ông Phan Nhựt Bình

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 139/2023/HSPT ngày 14/02/2023. Do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Bị cáo có kháng cáo: Đỗ Đức T *(tên gọi khác: C)*, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1989 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm B, Phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Út N, con bà Trịnh Tuyết H; Vợ: Lương Thị R, sinh năm 1995 (không rõ địa chỉ) và có 02 người con; tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 25 tháng 02 năm 2022, Chủ tịch U, thành phố C ra Quyết định số 05/QĐ – UBND Áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 01 năm, kể từ ngày 25/02/2022.

Nhân thân:

- Bản án số 82/HSST ngày 16/6/2004 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*; chấp hành xong hình phạt ngày 02/02/2005 (được đặc xá tha tù trước thời hạn);

- Bản án số 136/2006/HSST ngày 13/9/2006 Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 09 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*; chấp hành xong hình phạt ngày 04/3/2007;

- Bản án số 124/2007/HSST ngày 09/8/2007 Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; chấp hành xong hình phạt 08/7/2008;

- Bản án số 196/2009/HSST ngày 17/11/2009 Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm tù về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*; chấp hành xong hình phạt 23/02/2011;

- Bản án số 109/2014/HSST ngày 15/5/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; chấp hành xong hình phạt 06/10/2015 (đến nay được đương nhiên xóa án tích theo quy định pháp luật);

Giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 06 tháng 3 năm 2022, sau đó chuyển tạm giam đến nay; bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Ngô Ngọc T1 – Luật sư, Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh C; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

+ Ông Đỗ Út N, sinh năm 1962 (cha ruột); vắng mặt

+ Bà Trịnh Tuyết H, sinh năm 1965 (mẹ ruột); vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Khóm B, Phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Trong vụ án này còn có người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 28 tháng 02 năm 2022, sau khi sử dụng ma túy thì Đỗ Đức T có biểu hiện loạn thần *"ngáo đá"* đi bộ lang thang trên các tuyến đường (đường C, N, Lê Hồng P) thuộc địa phận Phường H, thành phố C. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đi đến công trình xây dựng nhà ở tập thể của Công ty T4 thuộc ấp T, xã L, thành phố C *(công trình tiếp giáp với lộ bê tông dọc theo* sông G *hướng từ* Công ty T4 *đến* bến phà H*)*. Tại đây, T nhặt được 01 cây xà beng và 01 cây dao *(dạng dao Thái Lan cán nhựa màu tím)*, T cất dao trong người và cầm xà beng đi về hướng bến phà H. Khi đến đoạn lộ phía trước nhà bà Phan Thị N1 thì có anh Nguyễn Quốc V *(đã uống rượu bia)* điều khiển xe máy biển kiểm soát 69AA-018.34 từ hướng ngược chiều chạy đến và chạy qua mặt T. T cho rằng anh V chạy xe lạng lách, suýt đụng vào người mình nên nói: *"Chạy xe kỳ vậy"*. Nghe T nói lớn tiếng nên V quay xe lại, đến chỗ T đứng, xuống xe cự cãi với T và dùng tay đánh vào người T. T cầm xà beng đánh vào đầu V làm nứt nón bảo hiểm V đang đội. Đồng thời, cầm dao đâm trúng vào ngực V một nhát làm gãy lưỡi dao nên T buông cán dao và bỏ chạy. V đuổi theo T một đoạn ngắn thì ngã gục xuống ven lộ, còn T thì nhảy lên xe ông Nguyễn Văn T2 (người đi đường dừng lại xem) và kêu ông T2 chạy về hướng công ty T4; lúc bỏ chạy, T làm rơi lại hiện trường chiếc nón kết màu đen có chữ "P" của T đang đội. Do T cầm xà beng nên ông T3 sợ phải điều khiển xe về hướng công ty T4 theo yêu cầu của T. Khi đến trước khu nhà trọ S thuộc ấp T, xã L, thành phố C (cách vị trí T và V đánh nhau khoảng hơn 100m), có đông nhà dân và đèn chiếu sáng nên ông T2 dừng xe lại và đuổi T xuống, T cầm xà beng chạy thẳng ra phía sau khu nhà trọ. Trong lúc T và V đánh nhau thì có anh Nguyễn Chí L điều khiển xe máy chở chị Bùi Linh H1 vừa chạy đến. Anh L1 điều khiển xe chạy chậm và pha đèn chiếu sáng thấy

rõ màu sắc áo quần của T đang mặc và chiếc áo anh V đang mặc, thấy T tay cầm cây xà beng đánh nhau với V sau đó T bỏ chạy và nhảy lên xe ông Nguyễn Văn T2. Khi T lên xe của ông T2 thì anh L1 điều khiển xe phía sau (do cùng hướng về nhà); sau đó, nghe tin V đã chết, trên đầu và ngực áo có dính máu nên chị H1 đến trình báo chính quyền địa phương.

Đối với Đỗ Đức T, sau khi xuống xe chạy vào nhà trọ Song P1 thì T đi thẳng ra phía sau có nhiều bụi cây, giáp bờ sông G lẫn trốn rồi đi dọc theo bờ sông ra lộ rời khỏi khu vực nhà trọ. Đến rạng sáng ngày 01 tháng 3 năm 2022 T đến nhà Nguyễn Tấn P2 (tên gọi khác P3, là em bà con với T) tại Khóm A, Phường A, thành phố C trả lại quần áo cho P2 (bộ đồ T mượn mặc khi dùng dao đâm V) rồi đi về nhà tại Khóm B, Phường I, thành phố C ngủ. Đến sáng ngày 02 tháng 3 năm 2022, T được gia đình đưa đến Hội thánh Em-ma-nu-ên 1 tại xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để cai nghiện ma túy. Ngày 03 tháng 3 năm 2022 T bỏ trốn khỏi Hội thánh, đi lang thang và bắt xe khách về Cà Mau. Đến ngày 04 tháng 3 năm 2022, T đến nhà Nguyễn Tấn P2 ở và bị Cơ quan điều tra mời làm việc sau đó khởi tố và tạm giam cho đến nay.

* Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 28/02/2022 và Kết luận giám định pháp y về tử thi số 43/KL-KTHS ngày 02/3/2022 của Phòng KTHS- Công an tỉnh C, đối với nạn nhân Nguyễn Quốc V, ghi nhận:

- **Khám ngoài**:

+ Đầu, mặt, cổ, gáy, lưng, mông, chi trên, chi dưới: Không thương tích;

+ Ngực- bụng: Ngực trái 1/3 xương đòn xuống 04cm, cách đầu vú trái lên trên 08cm có một vết thương rách da há miệng, kích thước 02cm x 0,5cm, bờ mép sắc gọn; bụng không dấu thương tích;

- **Khám trong**:

Rạch da đầu theo đường liên đỉnh tai kiểm tra: Không thấy bầm tụ máu dưới da đầu; kiểm tra hộp sọ không nứt vỡ;

Rạch da theo đường giữa ngực, bụng kiểm tra:

+ Phát hiện bầm tụ máu dưới da cơ xung quanh vết thương ngực trái, kích thước: 04cm x 03cm, vị trí khoảng liên sườn II- III;

+ Mặt dưới xương ức khoảng liên sườn II- III bầm tụ máu xung quanh vết thương, kích thước: 07cm x 3,5cm;

+ Khoang ngực phải + trái chứa khoảng 1.500ml máu cục và máu loãng (do khoang tim chảy sang);

+ Khoang màng tim có vết thủng chứa khoảng 300ml máu cục và máu loãng;

+ Cơ tim có vết thủng ở thất trái xuyên qua cơ tim;

+ Gan, lách, dạ dày, các quay ruột không phát hiện tổn thương.

* Kiểm tra vết thương: Rãnh vết thương có hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau, xuyên qua da cơ kẻ liên sườn II- III vào trong khoang ngực qua màng tim, xuyên thủng cơ tim.

- Kết luận nguyên nhân chết: ***Sốc mất máu cấp do vết thương thủng tim***.

* Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 134/2022/KLGĐ ngày 31/5/2022 của Trung tâm P4 đối với Đỗ Đức T, kết luận:

+ Về y học: *Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và các chất tác động tâm thần khác (F19.71-ICD10)*

+ Về năng lực: *Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

- Về trách nhiệm hình sự: *Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự* (Văn bản số 134.0/PYTT ngày 31/5/2022 của Trung tâm P4).

Cáo trạng số 68/CT – VKS – P1 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Đỗ Đức T về tội "*Giết người"* theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã tuyên xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự;…

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đức T phạm t "Giết người"';

Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Đức T 15 (mười lăm) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2022.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền thi hành án, quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/01/2023 bị cáo Đỗ Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già, có 02 con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Đức T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định. Về nội dung vụ án đúng như chủ tọa phiên tòa tóm tắt.

Về nội dung, xét kháng cáo về phần hình phạt đối với bị cáo Đỗ Đức T, đại diện Viện kiểm sát phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy mức án 15 năm tù là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Ngô Ngọc T1 bào chữa cho bị cáo Đỗ Đức T trình bày: Thống nhất về tội danh, tuy nhiên về hình phạt thì mức án 15 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng là nặng. Về nguyên nhân phạm tội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi vừa sử dụng

ma túy xong, có biểu hiện loạn thần và do mâu thuẫn với bị hại trong lúc không kiểm soát được hành vi nên bị cáo đã ra tay giết bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại; ông nội của bị cáo là liệt sĩ, được Nhà nước tặng bằng Tổ quốc ghi công; bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình bị hại có đơn xin giảm án cho bị cáo; bản thân bị cáo có bệnh lý về tâm thần, phạm tội khi hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của Luật sư, không tranh luận bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình và có điều kiện khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức T trong hạn luật định, hợp lệ nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y về tử thi, về ADN, vật chứng thu được tại hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại lộ giao thông đoạn trước nhà bà Phan Thị N thuộc ấp T, xã L, thành phố C Đỗ Đức T và Nguyễn Quốc V đánh nhau. Bị hại đánh bị cáo bằng tay, bị cáo dùng cây xà beng đánh vào đầu bị hại làm nứt nón bảo hiểm bị hại đang đội và dùng dao bằng kim loại có lưỡi dài 12cm, rộng 1,8cm mũi nhọn và sắc đâm một nhát vào vùng ngực trái của bị hại xuyên thấu đến tim gây "*Sốc mất máu cấp"* dẫn đến tử vong.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, không sai.

[2.2] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo xuất phát từ một lý do mẫu thuẫn nhỏ nhặt trong việc tham gia giao thông. Bị cáo cho rằng bị hại chạy xe lạng lách, rồi xảy ra cự cải, đánh nhau. Bị hại chỉ đánh bị cáo bằng tay nhưng bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm là dao để tấn công bị hại. Bị cáo nhận thức rõ việc dung dao tấn công vào cơ thể con người là rất nguy hiểm đến

tính mạng nhưng bị cáo vẫn thực hiện, điều này chứng minh bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Động cơ phạm tội của bị cáo là để thỏa mãn sự bực tức của bản thân; bất chấp hậu quả xảy ra; mục đích phạm tội của bị cáo là xâm phạm đến sức khỏe tính mạng của bị hại. Vấn đề trên đã chứng minh ý thức coi thường tính mạng người khác, sẵn sàng dùng hung khí nguy hiểm tấn công nơi hiểm yếu của người khác mà bất chấp mọi hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, cố ý tước đoạt tính mạng người khác và thực tế hậu quả xảy ra là bị hại tử vong ngay sau đó.

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình có xem xét bị cáo Đỗ Đức T không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ là sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối; Gia đình bị cáo có khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền 76.000.000đ; Bị cáo có ông nội là liệt sỹ; Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện phía bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

Đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm cũng nhận định tình tiết bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi mà người bào chữa cho bị cáo đặt ra, tại Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 134/2022/KLGĐ ngày 31/5/2022 của Trung tâm P đối với Đỗ Đức T, kết luận:

Về y học: *Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và các chất tác động tâm thần khác (F19.71-ICD10)*

Về năng lực: *Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Như vậy, việc bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi từ nguyên nhân do bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy. Theo quy định tại Điều 13 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp của bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ.

Hơn nữa, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đỗ Đức T là đối tượng nghiện ma túy, ngoài ra bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội phạm xâm phạm sở hữu, xâm phạm sức khỏe người khác nhưng bị cáo không có thái độ cải sửa, làm công dân tốt, có ích cho xã hội mà tiếp tục sử dụng ma túy, rồi phạm tội với tính chất, mức độ nghiêm trọng hơn nên phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội là cần thiết. Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 15 năn tù là đã có xem xét, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không nộp được tài liệu, chứng cứ mới so với các tình tiết đã được cấp sơ thẩm áp dụng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo về phần hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận lời trình bày của bị cáo cũng như lời bào chữa của Luật sư và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015,

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1/ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đức T phạm tội "Giết người"';

Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Đức T 15 (mười lăm) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2022.

2/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Án phí phúc thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau (2);
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- TTG Công an tỉnh Cà Mau (2);
- Lưu HSVA(2). VP(5) 17b. (LTTT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Trần Văn Mười